



SO SÁNH 3 MÔ HÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ LIÊN KẾT VỚI NƯỚC NGOÀI

TS. VÕ THỊ XUÂN

Trưởng Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM

Đặt vấn đề

Việc triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển Giáo dục kỹ thuật và dạy nghề đã được tiến hành ở Việt Nam rất nhiều – từ sau năm 1980 đến nay, của các cơ quan Việt Nam liên kết với các nước, các viện, trường học trên thế giới. Thế nhưng việc đúc kết, tìm hiểu sâu để đánh giá và đưa vào thành hệ thống lý luận của ngành Giáo dục nghề nghiệp thì còn ít và chưa đáp ứng được cho thực tiễn giáo dục một cách rộng rãi. Chiến lược Giáo dục nước ta đang phát triển công tác đào tạo nghề theo hướng tiếp cận quốc tế. Việc đánh giá và giới thiệu những mô hình dạy nghề quốc tế, hoặc liên kết quốc tế tốt, đáp ứng thị trường lao động kỹ thuật cao là rất cần thiết và hữu ích. Đã có nhiều tranh luận về sự phù hợp của 3 mô hình đào tạo nghề theo chương trình liên kết với nước ngoài ở phía Nam: Trung tâm Việt – Đức (ở tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh); Trung tâm Đào tạo Kỹ thuật Việt Nam – Singapore (ở Bình Dương), và mô hình đào tạo Nghề liên kết với Australia (tại trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh). Phân tích,

so sánh và đánh giá các mô hình này là hoạt động nghiên cứu cần thiết trong Giáo dục nghề nghiệp; qua đó có thể rút ra những bài học thực tiễn nhằm cải tiến chương trình đào tạo nghề trong nước và tiếp cận quốc tế.

Trong phạm vi bài viết này, một số khái niệm liên quan được tác giả sử dụng theo ý nghĩa sau:
- Giáo dục nghề nghiệp (GDNN) theo Luật Giáo dục Việt Nam ban hành ngày 11/12/1998, gồm: Trường học chuyên nghiệp và Dạy nghề.

Mô hình đào tạo nghề: gồm 5 yếu tố cơ bản: (1) Đầu vào, (2) Mục tiêu đào tạo, (3) Chương trình đào tạo, (4) Phương pháp đào tạo (5) Đầu ra.

Phân tích về ba mô hình

Trong cùng một khoảng thời gian cả ba mô hình đào tạo này đều áp dụng theo mẫu chương trình đào tạo của nước ngoài thực hiện tại Việt Nam. Đội ngũ giáo viên huấn luyện chủ yếu là người Việt Nam, dưới sự chỉ đạo, tập huấn của chuyên gia nước ngoài, hoặc được gửi đi huấn luyện ở các nước có liên kết đào tạo. Tổng quan, nhìn lại 3 mô hình đào tạo với các khía cạnh: Mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, thời gian và phương pháp đào tạo.

Bảng 1: So sánh mục tiêu đào tạo, chương trình và phương pháp đào tạo

TT	Mô hình đào tạo	Mục tiêu /Thời gian đào tạo	Chương trình Đào tạo	Phương pháp Đào tạo
1	TT Việt Đức	Công nhân kỹ thuật 3/7 (2570h)	- Theo module lớn do LB Đức cung cấp có điều chỉnh theo thực tế Việt Nam. - Thời gian 24 tháng	- Các module được phân bố theo từng học kì
2	TT Việt Nam-Singapore	Công nhân kỹ thuật 3/7 (1100h)	- Theo module nhỏ do Singapore cung cấp. - Thời gian đào tạo 6 tháng - Lý thuyết / Thực hành: 3/7	- Các module được bố trí linh hoạt. - Mỗi giáo viên phụ trách tối đa 8 học viên
3	Việt Nam - Australia	Kỹ thuật viên bảo trì điện (700h)	- Theo module lớn do đại học Victoria cung cấp - Thời gian 8 tháng và 1 tháng thực tập xí nghiệp	- Các module bố trí theo học kì

a. Xét về mục tiêu đào tạo nghề: cả 3 mô hình đều có mục tiêu đào tạo công nhân kỹ thuật tương đương trình độ tay nghề 3/7 theo chuẩn hiện hành của Việt Nam. Đặc điểm nổi lên đáng quan tâm trong nghiên cứu triển khai là cả 3 trung tâm (TT) đều định hướng đào tạo theo mục tiêu công nghệ mới, đáp ứng thực tiễn sản xuất hiện đại (cơ khí hoá, tự động hoá). Điểm khác biệt, được rút ra sau nghiên cứu và đối chiếu là:

- Mục tiêu đào tạo của TT Việt Nam - Singapore và Việt Nam - Australia là hẹp hơn so với TT Việt - Đức: về mặt kiến thức kỹ năng Nghề và kiến thức tổng quát. Ở TT Việt - Đức chương trình và phương pháp đào tạo đã tỏ rõ sự quan tâm đặc biệt đến tính "toàn diện" về cả kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo; các em được học kỹ các kiến thức cơ bản và cơ sở; vi tính, ngoại ngữ, toán...v.v.

b. So sánh về chương trình đào tạo:

Thời gian đào tạo của 3 trung tâm là rất khác nhau.

- TT. Việt - Đức (24 tháng) với 2570 tiết học.
- TT. Việt Nam- Singapore (6 tháng) với 1100 tiết học.
- Lớp Việt Nam - Australia (8 tháng) với 700 tiết học.

Chương trình đào tạo TT Việt - Đức được cấu trúc theo loại hình Module lớn theo quan điểm Unesco. Trong khi 2 mô hình còn lại cấu trúc theo Module nhỏ của ILO; rèn luyện kỹ năng thực hành, ít đào tạo phần kiến thức.

c. *Trình độ đầu vào* là tương đương nhau với cả ba mô hình: tốt nghiệp trung học phổ thông và đầu ra đều đạt bậc nghề 3/7.

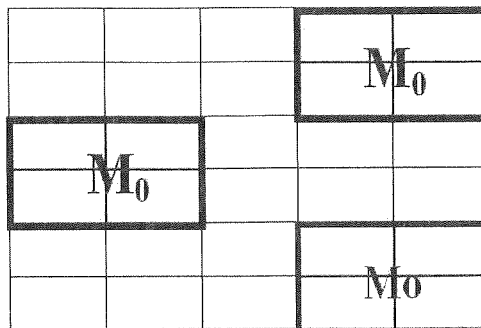
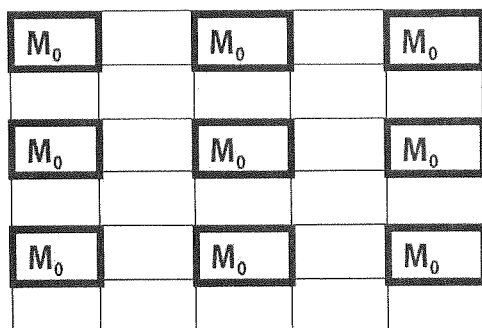
d. *So sánh về mặt phương pháp đào tạo.* Qua nghiên cứu 3 mô hình, người nghiên cứu nhận xét:

- Về phương pháp đào tạo ở cả 3 mô hình đều thực hiện theo phương pháp đào tạo *Module - Tích hợp*. Vì vậy đều có lợi thế để phát huy việc rèn luyện thực hành ở học sinh. Sau đây là bảng so sánh giữa 2 quan điểm triết lý đào tạo theo Module của UNESCO và ILO (bảng 2).

Do những khác nhau cơ bản về quan điểm triết lý đào tạo như trên mà nội dung chương trình cũng như tổ chức quá trình đào tạo rất khác nhau. Module theo quan điểm của UNESCO có kích cỡ nội dung lớn (từ 35 tiết đến 175 tiết), trong khi module theo thiết kế chương trình ILO chứa khối lượng tri thức nhỏ hơn nhiều (15 tiết đến 60 tiết). Từ thập niên 80, nước Đức đã thiết kế chương trình đào tạo nghề theo Modul ILO

Bảng 2: So sánh về quan điểm đào tạo theo Module của UNESCO và ILO

Quan điểm		UNESCO	ILO
Vấn đề			
Ai	Dạy	Giáo viên nghề được đào tạo sư phạm kỹ thuật	Hướng dẫn viên (người có tay nghề)
	Học	Học sinh trong độ tuổi quy định cho từng nghề	Mọi người có nhu cầu
Dạy cái gì?		Nội dung được quy định theo kế hoạch, có tính hệ thống, thống nhất cho toàn khóa	Theo module đáp ứng theo nhu cầu của người học hoặc người sử dụng lao động
Mục tiêu đào tạo?		Hình thành <i>nhân cách toàn diện</i> quy định cho từng nghề	Hình thành <i>kỹ năng lao động</i> theo nhu cầu người học hoặc người sử dụng lao động
Dạy thế nào?		Theo những phương pháp sư phạm được khuyến nghị	Tùy thuộc giáo viên
Dạy lúc nào?		Theo thời khoá biểu quy định hàng tuần	Tùy thuộc điều kiện người dạy, người học.
Dạy ở đâu?		Ở trường lớp, xưởng theo quy định	Tùy thuộc điều kiện người dạy, người học.



Sơ đồ 1: So sánh Module nhỏ (ILO) và Module lớn (UNESCO)

(1) Modul (ILO)

(2) Modul (UNESCO)

gọi là Mini - Module, (MES – SYSTEM) hay Autom Model.

Ngày nay, mô hình Module nhỏ chỉ sử dụng phù hợp cho các nước kém phát triển và cũng chỉ cần thiết cho thời gian ngắn nào thôi.

Về yếu tố giáo viên: ở cả 3 mô hình đều có sự chọn lọc, đào tạo kĩ lưỡng đội ngũ giáo viên TT Việt Nam - Singapore đưa giáo viên Việt Nam đi huấn luyện bồi dưỡng ở Singapore từ 9-12 tháng TT Việt - Đức: từ 9-18 tháng tại nước Đức, còn VN - Australia thì giáo viên gồm 1/3 là người Úc còn lại 2/3 là giáo viên Việt Nam

Về mặt thiết bị: Thiết bị của TT.Việt - Đức: thuộc vào loại công nghệ hiện đại của thế giới, được Đức trang bị hoàn chỉnh cho trung tâm và huấn luyện kĩ cho giáo viên sử dụng trong đào tạo. Lớp VN - Australia: thuê thiết bị đào tạo của trung tâm Việt - Đức để dạy. Trung tâm VN - Singapore: cũng hoàn toàn do Singapore tài trợ và là những thiết bị thuộc thế hệ công nghệ mới. Trong thực tập mỗi học sinh được sử dụng riêng một máy có hướng dẫn của giáo viên. Số học sinh thực tập theo nhóm:

- Việt - Đức: nhóm 16 HS/1GV.
- VN - Singapore: nhóm 8 HS/1GV.
- VN - Australia: nhóm 25 HS/1GV.

Kết luận

Qua nghiên cứu so sánh 3 mô hình Đào tạo nghề theo Chương trình liên kết nước ngoài, tác giả rút ra một số ý kiến sau đây:

- Ba mô hình đào tạo theo Chương trình nước ngoài đều đạt được kết quả đầu ra tốt, đúng chuẩn bậc nghề 3/7 theo mục tiêu đã thiết kế, được xã hội ủng hộ cao.

- Mô hình đào tạo nghề theo mục tiêu "toàn diện" dựa trên triết lí giáo dục Unesco của TT Việt Đức (Trường ĐHSPTK.TP Hồ Chí Minh) chú trọng

trang bị cho học sinh của kĩ năng nghề lẫn kiến thức cơ bản và cơ sở; ưu điểm này tạo cơ hội dễ dàng cho học sinh sau tốt nghiệp vừa dễ tìm việc làm, vừa có khả năng thích ứng cao với thị trường khi nền sản xuất có sự thay đổi về mặt công nghệ.

- Trong chương trình đào tạo giáo viên dạy nghề của các Trường Sư phạm kĩ thuật nên tăng cường thêm phương pháp giảng dạy theo Module và phương pháp soạn tài liệu dạy học bằng Module, nhằm tạo khả năng thích ứng với thực tế cho học sinh sau khi tốt nghiệp với thực trạng dạy nghề hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Minh Đường - chủ biên (1993), *Mô đun Kĩ năng hành nghề - Phương pháp tiếp cận hướng dẫn biên soạn và áp dụng* -NXB Khoa học và Kĩ thuật Hà Nội.
2. Eckhart Chroschel and Willam Plumbridge (1992), *MES- Handbook on Modules of Employable Skill Training*, International Labour Office Geneva.
3. Lip Mayer (2000), *Báo cáo tại khoá bồi dưỡng phát triển chương trình đào tạo nghề*, Trường ĐHSPTK TP. HCM, tháng 8 năm 2000.
4. Institute of Technical Education (1997), *Skills Standard - Mechanical Maintenance Course*, Singapore.

SUMMARY

The author analyses, compares and evaluates the 3 twining models in vocational training to prove that this research is needed in vocational education as a way to improve the domestic programs.